

Số: **06/2022/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 363/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Yến T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 454C, ấp Bình C, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Bình C, xã Bình P, thành phố B, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị Yến T và ông Nguyễn Tấn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Tấn Đ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Tấn P sinh ngày 09/4/2011, bà Phạm Thị Yến T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tấn Đ bà Phạm Thị Yến T đều khai không có.

2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phạm Thị Yến T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002684 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở